



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG**

Tên tiếng anh: VINH TUONG INDUSTRIAL CORPORATION

Tên viết tắt : VTI

Logo:



Trụ sở chính: Lô C23a, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP HCM

Địa chỉ văn phòng: Cao ốc IPC, 1489 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP HCM

Văn phòng giao dịch miền Bắc: Phòng 115 – Tòa Nhà CT5, Khu Đô Thị Mỹ Đình
Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84-8)37761888

Fax : (84-8)37762888

Website : <http://www.vinhtuong.com>

Email : tuan.ktt@vinhtuong.com

Mã số thuế : 0304075529

Vốn điều lệ : 135.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*).

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103003964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký lần đầu, ngày 24 tháng 10 năm 2005.

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Những mốc đánh dấu sự kiện quan trọng

Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường tiền thân là Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Tường được thành lập năm 1997, là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, tiên phong trong việc sản xuất và cung cấp các giải pháp trần trang trí và vách ngăn. Vĩnh tường hiện có mạng lưới trên 300 trung tâm phân phối & đại lý khắp cả nước và các nước trong khu vực, Trong 5 năm vừa qua Vĩnh tường đã phát triển 5 nhà máy, 4 văn phòng, ở Việt Nam, Campuchia, Singapore, xuất khẩu sản phẩm đến hơn 7 quốc gia.



Sản phẩm Vĩnh Tường không chỉ có mặt tại hầu hết những công trình trọng điểm ở Việt Nam như tòa nhà Keang Nam, KUMHO ASIANA, Cung hội nghị quốc gia, mà còn ở các công trình nổi tiếng trong khu vực như Tòa nhà 101 cao nhất Đài Loan, khách sạn Venetian-(Macao), khách sạn Sand-Marina Bay (Singapore)...

Công ty chú trọng việc áp dụng các công cụ, hệ thống quản trị tiên tiến. Hệ thống quản lý chất lượng của công ty phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 được tổ chức SGS (Thụy Sĩ) chứng nhận. Từ 2008 công ty áp dụng hệ thống quản trị thực thi chiến lược BẢNG ĐIỂM CÂN BẰNG (Balanced score card).

Từ năm 2005 đến 2010 doanh thu công ty tăng hơn 5 lần, lợi nhuận từ 2006 đến 2010 tăng gần 03lần và thu nhập người lao động tăng hơn 3lần. Công ty cũng liên tục nằm trong danh sách Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam từ năm 2007 đến 2010, Top 100 Sao vàng đất Việt năm 2008, 2009, 2010 và vinh dự nhận giải bạc chất lượng Quốc gia do Thủ tướng trao tặng năm 2010.

Những mốc phát triển chính của Công ty như sau:

Tháng 1/2006, Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 80 tỷ đồng.

Năm 2008, Công ty đã khai trương nhà máy liên doanh tại Campuchia đánh dấu bước đầu tiên thâm nhập thị trường ASEAN

Năm 2008, Công ty thực hiện việc phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược Saint-Gobain là tập đoàn sản xuất và phân phối VLXD lớn nhất thế giới, tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty khai trương nhà máy liên doanh tại Singapore

Ngày 30/11/2010 Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ đồng lên 230 tỷ đồng. Mục đích tăng vốn là để góp vốn thành lập dự án nhà máy sản xuất tấm trần trang trí. Trong đó VTI chiếm 80% vốn điều lệ.

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng ;
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp ;
- Trang trí nội thất./.

2.2 Tình hình hoạt động

Sản phẩm chính của công ty là khung trần trang trí, khung vách ngăn và tấm trang trí các loại



Thị phần trong nước hiện tại: khoảng 50%-70% tùy theo nhóm sản phẩm với hơn 300 đại lý phân phối trong nước và ngoài nước

Chất lượng sản phẩm & giải pháp của Vĩnh Tường luôn được khách hàng đánh giá cao về tính mỹ thuật và tiện dụng, phù hợp với nhu cầu người sử dụng. Liên tục nhiều năm qua doanh nghiệp đạt được nhiều giải thưởng cúp vàng, huy chương vàng và bằng khen tại các kỳ hội chợ triển lãm quốc tế cho sản phẩm có chất lượng cao, thương hiệu hàng đầu về xây dựng và trang trí nội thất trong nước.

Không những đã tạo được vị thế vững chắc trên thị trường trong nước, Vĩnh Tường còn khẳng định một thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế. Các sản phẩm của Vĩnh Tường ngày càng được các thị trường nước ngoài như Singapore, Malaysia, Brunei, Australia ưa chuộng.

3. Định hướng phát triển

Viễn cảnh của công ty “ Là nhà sản xuất và cung cấp các giải pháp trần, vách ngăn được ưa chuộng nhất tại Việt Nam & ASEAN”

II. BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những kết quả chính đạt được trong năm 2010

Kết quả kinh doanh như sau :	
+ Doanh thu thuần	: 1.086.051.821.305 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 65.924.744.610 đồng
+ Nộp thuế TNDN	: 6.829.530.293 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 59.067.176.246 đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn CSH	: 29 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn CSH	: 25 %
+ Chia cổ tức trong năm 2010 (đợt 1)	: 10%/mệnh giá
+ Thu nhập trên cổ phiếu (EPS) năm 2010	: 4.375đồng/cổ phiếu

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010 so với kế hoạch đề ra

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Mức tăng trưởng Vs 2009	Mức độ hoàn thành KH
1. Doanh thu	850	1.086	145%	128%
2. Lợi nhuận sau thuế	43,6	59	129%	135%

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.



Việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hằng năm, mức sống của người dân tăng, tốc độ đô thị hóa, việc thay đổi thói quen cư trú của người dân và tốc độ phát triển cao của ngành xây dựng trong thời gian gần đây thúc đẩy ngành sản xuất vật liệu xây dựng phát triển, trong đó có ngành sản xuất khung và các loại tấm trang trí.

Sản lượng tiêu thụ trần và vách trang trí tại Việt Nam ngày càng tăng nhanh. Mức tiêu thụ bình quân trên đầu người/ năm của các nước trong khu vực như Thái Lan, Singapore, Malaysia, Indonesia ... trung bình từ 0.6- 1m²/người/năm, trong khi mức tiêu thụ của Việt Nam hiện nay là 0,29 m²/người/năm. Như vậy, tiềm năng phát triển của thị trường Việt Nam là rất lớn.

Mức tiêu thụ trần và vách trang trí được dự đoán sẽ vẫn duy trì với tốc độ tăng trưởng cao, dự báo như sau (đơn vị tính m²):

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009	2010	2011 (Dự báo)
Sản lượng tiêu thụ (m ²)	13.000.000	18.000.000	22.000.000	24.000.000	28.000.000	33.000.000
Tốc độ tăng trưởng	56,6%	38%	30%	8%	17%	18%

Sản phẩm hệ thống trần và vách ngăn thạch cao đang ngày càng được nhiều người tiêu dùng biết đến và sử dụng do những tính năng ưu việt như tiết kiệm thời gian & chi phí thi công, chống mối mọt, chống cháy, dễ lắp đặt và nhẹ. Ngoài ra, mức sống của người dân đang ngày được nâng cao, phát triển nhu cầu trang trí nội thất với đòi hỏi cao về mặt thẩm mỹ và không gian, thúc đẩy nhu cầu sử dụng sản phẩm khung trần và tấm trang trí.

Về sự cạnh tranh của sản phẩm nhập khẩu: Sản phẩm khung nhập khẩu có chất lượng thấp hơn hoặc tương đương với sản phẩm của doanh nghiệp nhưng giá thành lại cao hơn rất nhiều. Do đó, khuynh hướng trong nhiều năm tới, các sản phẩm nội địa với chất lượng cao, giá thành giảm sẽ dần chiếm ưu thế tuyệt đối và không còn hàng nhập khẩu.

Về nhu cầu, Việt Nam hiện nay có nhu cầu rất lớn về cao ốc văn phòng, khu dân cư, nhà máy. Trên thực tế, rất nhiều công trình xây dựng đang được thực hiện để đáp ứng nhu cầu này. Đối với các khu chung cư, dân cư lớn, xây dựng đồng bộ với yêu cầu cao về thẩm mỹ, an toàn phòng chống cháy nổ thì sản phẩm trần trang trí là một lựa chọn tất yếu. Riêng khu vực thành phố Hồ Chí Minh, dự kiến năm 2010 sẽ cần thêm khoảng 32 triệu m² nhà ở, nhiều dự án khu đô thị mới đã được phê duyệt. Ngoài ra, nhu cầu nhà ở của người dân vẫn còn rất lớn. Với chi phí thấp và hiệu quả cao về mặt



thẩm mỹ và kinh tế, có thể thấy nhu cầu thị trường về sản phẩm khung trần và tấm trang trí trong thời gian tới là rất cao.

Chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới gắn liền với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước cũng như xu hướng chung trên thế giới:

- Từ năm 2006-2010 Chiến lược của Vĩnh tường là phát triển bền vững theo chiều sâu tập trung trong ngành trần và vách nhẹ
- Từ năm 2011-2015 Chiến lược của Vĩnh tường là phát triển bền vững thông qua đa dạng hóa xung quanh năng lực cốt lõi, các sản phẩm của Vĩnh tường là sản phẩm thân thiện với môi trường.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

– Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2010	Năm 2009
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	26 %	32%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	74 %	68%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	54%	38%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	46%	62%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.79	1.00
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.37	1.81
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11%	13%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5.4%	6%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	25%	21.67%

– Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Năm 2009		Năm 2010	
Tài sản (vnd)		Tài sản (vnd)	
I. Tài sản ngắn hạn	230.849.862.178	I. Tài sản ngắn hạn	384.692.129.639
II. Tài sản dài hạn	108.740.510.960	II. Tài sản dài hạn	133.218.244.656
Tổng cộng	339.590.373.138	Tổng cộng	517.910.374.295
Nguồn vốn (vnd)		Nguồn vốn (vnd)	
I. Nợ phải trả	128.379.511.957	I. Nợ phải trả	281.461.024.715
II. Vốn chủ sở hữu	211.210.861.181	II. Vốn chủ sở hữu	236.449.349.580
Tổng cộng	339.590.373.138	Tổng cộng	517.910.374.295



– Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2010

- Số lượng cổ phần đã phát hành: 13.500.000 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 13.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 13.500.000 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào

2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

Hiện nay, Vĩnh Tường là nhà sản xuất và cung cấp giải pháp trần trang trí và vách nhẹ lớn nhất tại Việt nam, Campuchia, nằm trong top các nhà sản xuất khung trần & vách tại Singapore

Tại Việt Nam, Vĩnh tường là nhà sản xuất duy nhất sử dụng công nghệ tự động hoàn toàn. Sản phẩm của Vĩnh Tường cũng là sản phẩm duy nhất được sản xuất tại Việt Nam phù hợp tiêu chuẩn ASTM (Hoa Kỳ), đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Singapore, Úc... Do đó, sản phẩm của Công ty luôn được người tiêu dùng đánh giá cao, giành được nhiều giải thưởng về chất lượng và thương hiệu hàng đầu trong các kỳ hội chợ triển lãm quốc tế cũng như trong nước và có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Công ty đã thực hiện liên doanh đầu tư 2 nhà máy tại Singapore với công suất 2.000 tấn sản phẩm/năm và tại Campuchia với công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm. Công ty có 2 nhà máy tại Việt Nam với quy mô 25.000 tấn sản phẩm/năm, 1 nhà máy tại KCN Hiệp Phước – Tp.HCM với công suất 15.000 tấn khung/năm và 1 nhà máy Quang Minh - tỉnh Vĩnh Phúc với công suất 10.000 tấn khung/năm. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và mở rộng thị trường, trong năm 2010 Vĩnh Tường vừa hoàn thành thêm 1 nhà máy sản xuất khung trần tại Hưng Yên với chi phí đầu tư 40 tỷ, công suất 15.000 tấn/năm.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu(tỷ đồng)	1.300	1.500	2.000	2.800	4.000
2	Lợi nhuận ròng trong nước	65	75	80	112	160
	Lợi nhuận từ đầu tư ngoài nước	3	5	7	10	12
	Tổng lợi nhuận ròng	68	80	87	122	172
3	Tỷ lệ cổ tức	20%	20%	20%	20%	20%



- Mục tiêu dài hạn của Vĩnh tường là đến năm 2015 đạt doanh thu 4000 tỉ và lọt vào top 50 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt nam, là công ty đáp ứng các tiêu chuẩn thân thiện môi trường
- Chiến lược kinh doanh của Vĩnh tường là tạo ra ưu thế cạnh tranh bằng khác biệt hóa thông qua việc lên tục đầu tư, cải tiến, đổi mới sản phẩm, dịch vụ, con người, hệ thống quản trị và hiệu quả chi phí

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	31/12/2010	31/12/2009
I	Tài sản ngắn hạn	384.692.129.639	230.849.862.178
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	49.021.787.807	38.092.450.699
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	102.505.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	165.891.146.326	84.483.541.686
4	Hàng tồn kho	163.370.379.057	103.106.620.950
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.408.816.449	5.064.743.843
II	Tài sản dài hạn	133.218.244.656	108.740.510.960
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	77.363.846.117	83.092.352.719
	- Tài sản cố định hữu hình	51.399.576.927	54.194.833.914
	- Tài sản cố định vô hình	25.923.201.222	27.925.861.458
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	41.067.968	971.657.347
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	50.620.195.969	22.988.810.000
5	Tài sản dài hạn khác	5.234.202.570	2.659.348.241
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	517.910.374.295	339.590.373.138
IV	Nợ phải trả	281.461.024.715	128379511957
1	Nợ ngắn hạn	280.403.317.349	127752661071
2	Nợ dài hạn	1.057.707.366	626.850.886
V	Vốn chủ sở hữu	236.449.349.580	211.210.861.181
1	Vốn chủ sở hữu	236.449.349.580	211.210.861.181
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	38.000.000.000	38.000.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ dự phòng tài chính	6.008.060.233	3.719.179.081



	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	57.441.289.347	34.491.682.100
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	517.910.374.295	339.590.373.138

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.089.776.720.065	752.737.029.305
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.724.898.760	1.404.181.958
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.086.051.821.305	751.332.847.347
4.	Giá vốn hàng bán	944.547.004.870	651.052.163.320
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.504.816.435	100.280.684.027
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.443.681.490	1.598.737.109
7.	Chi phí tài chính	18.314.727.669	8.273.853.931
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>14.927.642.273</i>	<i>5.155.530.461</i>
8.	Chi phí bán hàng	45.495.684.041	30.550.059.589
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.998.741.820	12.984.352.945
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	65.139.344.395	50.071.154.671
11.	Thu nhập khác	892.241.041	858.710.113
12.	Chi phí khác	106.840.826	685.261.462
13.	Lợi nhuận khác	785.400.215	173.448.651
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.924.744.610	50.244.603.322
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.829.530.293	4.561.029.169
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28.038.071	(94.048.878)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	59.067.176.246	45.777.623.031
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.375	3.391



3. **Kiểm toán nội bộ:** Đã thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ để thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm soát hệ thống.
4. **Kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn(A&C)
Địa chỉ : 229 Đồng Khởi Quận 1, TP.HCM

V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có
3. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan:

3.1 Công ty Liên Doanh Vĩnh Tường Campuchia

- Giấy phép đầu tư ra nước ngoài số 67/BKH-ĐTRNN ngày 24/09/2007
- Tỷ lệ vốn góp là 49%
- Số tiền góp vốn: 20.192.010.000 đồng.

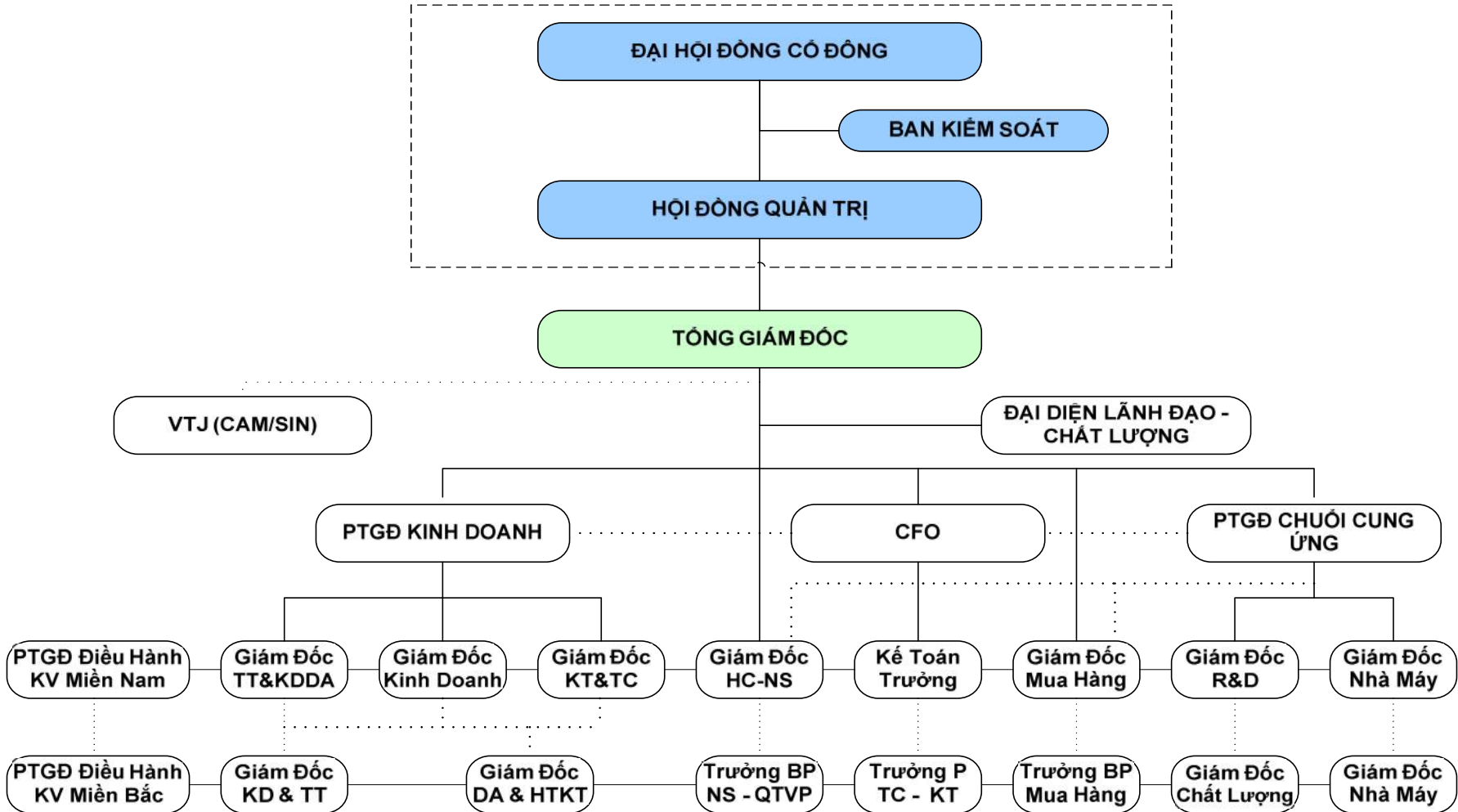
3.2 Công ty Liên Doanh Vĩnh Tường Singapore

- Giấy phép đầu tư ra nước ngoài số 206/BKH-ĐTRNN ngày 09/12/2008
- Tỷ lệ vốn góp là 40%
- Số tiền góp vốn: 2.796.800.000 đồng.



VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức.





2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Tóm tắt lý lịch Hội Đồng Quản Trị

2.1 CHỦ TỊCH HĐQT

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1960
- Nơi sinh: TpHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 020977548 cấp ngày 22/08/1996 tại TP HCM
- Quê quán: TpHCM
- Địa chỉ thường trú: 103/3B Nghĩa Thục, Phường 5, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (08) 37761888
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - o Từ 1997 đến 2005: là chủ Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Tường II
 - o Từ 2006 đến 2007: Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường.
 - o Từ 2007 đến 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường.
 - o Từ 2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường.
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ: 3.000.000 cổ phần chiếm 22,2% VDL
- Những người có liên quan: Vợ Ông Đoàn Hồng Dũng Thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.2 PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT.

Ông Matthew Christian Everlyn Walker

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Nơi sinh: United Kingdom



- Quốc tịch: Bristish
- Số CMND (Passport): 761225126
- Dân tộc: -
- Quê quán: United Kingdom
- Địa chỉ tạm trú: Nhà số 2, đường số 4, P. Thảo Điền, Quận 2, TP HCM
- Điện thoại liên lạc: 0906333862
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
 - o 2003 – 2007: Giám đốc Phát triển kinh doanh khu vực Châu Á – Công ty BPB Thái Lan
 - o 2007 – nay: Giám đốc điều hành Công ty TNHH VLXD Saint – Gobain VN
 - o 4/2008 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Công nghiệp Vĩnh Tường
 - o Chức vụ hiện tại: Giám đốc điều hành Công ty TNHH VLXD Saint – Gobain Việt Nam, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ:
 - o Đại diện sở hữu: 2.000.000 cổ phần chiếm 14,9% VDL (Đại diện vốn Công ty BPB Plasco).
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.3 THÀNH VIÊN HĐQT

Ông Trần Đức Huy

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Nơi sinh: TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022796206 cấp ngày 10/04/2008 tại TP HCM
- Quê quán: Hà Nam Ninh
- Địa chỉ thường trú: 41 Phú gia Phú Mỹ Hưng Q7, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (08) 37761888



- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD
- Quá trình công tác:
 - o 1996-2001: Làm việc tại hãng hàng không Cathay Pacific- Chức vụ Giám đốc bộ phận hàng hoá .
 - o 2001-7/2006: Cathay Pacific - Chức vụ giám đốc đại diện hãng tại sân bay Tân Sơn Nhất
 - o 7/2006-2008: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
 - o 2009- nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
 - o Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ: 6.600.000 cổ phần chiếm 4,89% VDL
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.4 THÀNH VIÊN HĐQT

Ông Nguyễn Bình Đông

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1968
- Nơi sinh: TP HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 011260036 cấp ngày 18/09/2000 tại Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Bình
- Địa chỉ thường trú: 12A Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: (04) 3 8 235 147
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - o 1995 – 2006: Giám đốc Công ty TNHH Viễn Đông II
 - o 2007 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Địa ốc Viễn Đông, thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường



- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Địa ốc Viễn Đông, thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 cổ phần chiếm 7,4% Vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.5 THÀNH VIÊN HĐQT

Ông Đoàn Hồng Dũng

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1958
- Nơi sinh: TP HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020137255 cấp ngày 13/02/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 103/3B Nghĩa Thục, Phường 5, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (08) 37761888
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - o 1995: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Huyện Bình Chánh
 - o 1996 - 2002: Tổng Giám đốc Công ty Cp Đầu tư Xây dựng Bình Chánh
 - o 2003 - 2005: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Tường
 - o 2006 - 2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
 - o 2007- nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Long Hậu, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Long Hậu, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ: 500.000 cổ phần chiếm 3,7% VDL
- Những người có liên quan:

Vợ: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường



- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.6 THÀNH VIÊN HĐQT

Bà Phan Thị Lượng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1969
- Nơi sinh: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 290735761 cấp ngày 20/04/1999 tại Tây Ninh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 99 Đường số 2, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp HCM
- Điện thoại liên lạc: 0913955487
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - o 1990 - nay: tự doanh ngành vận tải và mua bán
 - o 2/2006 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ: 6.750.000 cổ phần chiếm 5% VDL
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.7 THÀNH VIÊN HĐQT.

Ông Lưu Đức Khánh

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1960
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022326659 cấp ngày 08/06/2009 tại TP HCM
- Quê quán: Hưng Yên



- Địa chỉ thường trú: 617/41A Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc: 0913929003
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD quốc tế
- Quá trình công tác:
 - o 1984 - 1987: làm việc trong quân đội.
 - o 1987 - 1/1995: Phó Tổng Giám đốc Công ty CCL Sài Gòn
 - o 1/1995 – 8/1995 Giám đốc Dịch vụ Thương mại Ngân hàng Vietcombank
 - o 8/1995 – 2/2006 Giám đốc chiến lược Ngân hàng HSBC Việt Nam
 - o 2/2006 – 11/2006 Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Techcombank
 - o 12/2006 – 11/2008 Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)
 - o 11/2008 – 12/2009 Tổng Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Sovico (Sovico Holdings)
 - o 01/2010 – nay Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Wonder Buy
 - o 05/2010 – nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Wonder Buy , thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ:
 - o Đại diện sở hữu: 700.000 cổ phần chiếm 5,19% VDL (Đại diện vốn Ngân hàng TMCP Phát triển nhà).
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3. Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức danh
1	Trần Đức Huy	Tổng giám đốc
2	Đặng Minh Phương	Phó giám đốc
3	Nguyễn Trường Hải	Phó giám đốc
4	Trần Tuấn Anh	Phó giám đốc



3.1 Ông Trần Đức Huy – Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch xin xem mục HDQT

3.2 Ông Đặng Minh Phương – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1973
- Nơi sinh TPHCM
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Số CMND 012604437
- Quê quán Hà Nội
- Địa chỉ thường trú P. 109, C27, P. Tân Mai, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên lạc 0919.15.88.99
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và sắp hoàn tất chương trình Thạc sĩ QTKD
- Quá trình công tác:
 - o 11/1994-07/1998 Chuyên viên Dịch Vụ Khách Hàng – Hãng hàng không Cathay Pacific Airways HaNoi.
 - o 07/1998-07/2001 Giám sát Dịch vụ sân bay – Hãng Hàng Không Cathay Pacific Ha Noi Viet Nam
 - o 07/2001-04/2006 Giám Đốc Dịch Vụ Sân Bay – Hãng Hàng Không Cathay Pacific Ha Noi Viet Nam
 - o 04/2006-07/2007 Giám Đốc Kinh Doanh & Tiếp Thị - Hãng Hàng Không Cathay Pacific , Viet Nam
 - o 08/2007 – Nay Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường- Giám đốc Chi Nhánh Miền Bắc.
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ: 250.000 cổ phần chiếm 1,85% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



3.3 Ông Nguyễn Trường Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1975
- Nơi sinh : TPHCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND :320846855
- Quê quán :Bến Tre
- Địa chỉ thường trú :33/2 KP 8A, Phường Tân Biên, Biên Hoà, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc :0908.457.114
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn :Thạc sĩ QTKD
- Quá trình công tác:
 - o 1998-09/2001: NEC/TOKIN Electronics Việt Nam- Chức vụ Trưởng Phòng Sản Xuất
 - o 09/2001-01/2007: Nestl Việt Nam – Trưởng Phòng Quản Lý Công Nghiệp
 - o 02/2007- 03/2008: Nestl Việt Nam – Giám Đốc nhà máy Sữa Ba Vì
 - o 03/2008- 07/2010: Intel Products Việt Nam – Giám Đốc Sản Xuất
 - o 07/2010- Nay :Công ty CPCN Vĩnh Tường – Phó Tổng Giám Đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 0
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3.4 Ông Trần Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1971
- Nơi sinh : TPHCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022356818
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 129/1936A Lê Đức Thọ, P13, Q.Gò Vấp, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc : 0934.798.855



- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Cơ Khí
- Quá trình công tác :
 - o 7/1996-06/2004 : Làm việc tại Công ty Dịch Vụ Dầu Khí Schlumberger – Chức vụ Trưởng Phòng
 - o 07/2004-11/2006 : Giám Đốc Điều Hành - Công Ty TNHH ALP Việt nam
 - o 11/2006-08/2008: Giám Đốc Kinh Doanh Dự Án - Công ty CPCN Vĩnh Tường
 - o 9/2008-6/2010: Giám Đốc Kinh Doanh - Công ty Weatherford Asia Pacific Việt Nam
 - o Tháng 7/2010 – nay: Phó Tổng giám đốc Kinh Doanh– Công ty CPCN Vĩnh Tường
- Số cổ phần nắm giữ: 12.000 cổ phần chiếm 0.09% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

4. Cán bộ quản lý và nhân viên

Tổng số 400 người

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

– Hội đồng quản trị: 07 thành viên

- | | | |
|---------------------------------------|---|--------------|
| ▪ Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan | - | Chủ tịch |
| ▪ Ông Matthew Christian Evelyn Walker | - | Phó Chủ tịch |
| ▪ Ông Đoàn Hồng Dũng | - | Thành viên |
| ▪ Ông Nguyễn Bình Đông | - | Thành viên |
| ▪ Bà Phan Thị Lượng | - | Thành viên |
| ▪ Ông Lưu Đức Khácnh | - | Thành viên |
| ▪ Ông Trần Đức Huy | - | Thành viên |

– Ban kiểm soát: 02 thành viên

- | | | |
|-------------------------|---|------------|
| ▪ Ông Nguyễn Hoàng Chân | - | Thành viên |
| ▪ Ông Nguyễn Đức Bình | - | Thành viên |

– Khả năng thực hiện trách nhiệm của HĐQT

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 7 thành viên trong đó 5/7 thành viên không trực tiếp điều hành và 2 thành viên là điều hành trực tiếp Công ty. Các thành viên



HĐQT có đầy đủ trình độ và kinh nghiệm để đưa ra các quyết định đúng đắn về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn:

- Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2010: bao gồm 243 cổ đông sở hữu 13.500.000 cổ phiếu.

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ
Cổ đông là tổ chức trong nước	4	1.268.000	9,39%
Cổ đông là tổ chức nước ngoài	3	2.192.000	16,24%
Cổ đông là cá nhân trong nước	233	9.991.400	74,01%
Cổ đông là cá nhân nước ngoài	3	48.600	0,36%
Tổng cộng	243	13.500.000	100,00%

- Danh sách cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% vốn cổ phần) của Công ty tại ngày 31/12/2010

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Bình Đông	12A Phố Cát Linh, P.Cát Linh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	1.000.000	7,41%
2	Nguyễn Thị Ngọc Loan	103/3B Nghĩa Thục, P.05, Q.05, TP.HCM	3.000.000	22,22%
3	Ngân Hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM	33-39 Pasteur, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	700.000	5,19%
4	Cty BPB BLACO SAS	34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Saresnes, France	2.000.000	14,81%
5	Phan Thị Lương	99 Đường số 2, CX.Bình Thới, Quận 11, TpHCM	675.000	5%

TP.HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2011

CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN